TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **11**/2021/QĐST- DS

Bình Đại, ngày 08 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 487/2020/TLST –DS ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Đức D**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện Đ, tỉnh Bến Tre

Bị đơn:

1/ Ông Mai Văn Bé T, sinh năm 1978.

2/ Bà Cao Thị H, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Ấp BH 1, xã L, huyện Đ tỉnh Bến Tre.

Bà Hoa, ông Bé T ủy quyền cho ông Trần Nhật Long H, sinh năm 1978, địa chỉ: 137C đường HV, phường 7, thành phố B, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 27/01/2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Cao Thị H và ông Mai Văn Bé T thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Đức D số tiền nợ vay là 2.936.341.000 đồng (Hai tỉ chín trăm ba mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn đồng). Trong đó bao gồm: 2.800.000.000 đồng (Hai tỉ tám trăm triệu đồng) tiền nợ gốc và 136.341.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn đồng) tiền nợ lãi.

Bà Cao Thị H và ông Mai Văn Bé T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Đức D số tiền 2.936.341.000 đồng (Hai tỉ chín trăm ba mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn đồng), thực hiện trả một lần vào ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (Ngày 08 tháng 3 năm 2021) là hoàn tất nợ cho ông D.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Đức D phải chịu với số tiền là 22.681.700 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0002270 ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Ông D được hoàn lại số tiền chênh lệch là 21.318.300 đồng (Hai mươi mốt triệu ba trăm mười tám nghìn ba trăm đồng).

Bà Cao Thị H và ông Mai Văn Bé T phải liên đới chịu 22.681.700 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm đồng).

3. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hoàng Nhân